

CHÍNH PHỦ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 14 tháng 10 năm 2013

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo
trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật năng lượng nguyên tử ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2. Trường hợp các ưu đãi, hỗ trợ quy định trong các văn bản khác nhau thì người đi đào tạo trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được hưởng mức ưu đãi, hỗ trợ cao nhất.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Nghị định này áp dụng đối với người đi đào tạo các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Là công dân Việt Nam đang học tập, nghiên cứu, làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

b) Đáp ứng đầy đủ các tiêu chí tuyển chọn đi đào tạo, bồi dưỡng;

c) Có phẩm chất đạo đức, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tinh thần trách nhiệm cao;

d) Có đủ sức khỏe để tham gia học tập, nghiên cứu, làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

2. Nghị định này áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đại học được giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Chương II

MỨC ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ VÀ CĂN CỨ LẬP DỰ TOÁN

Điều 3. Mức ưu đãi, hỗ trợ đào tạo ở trong nước

1. Sinh viên đào tạo trình độ cao đẳng được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ sau đây:

a) Miễn học phí và ở ký túc xá miễn phí;

b) Cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 1,5 mức lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức nếu xếp loại học lực giỏi trở lên;

c) Cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 1,0 mức lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức nếu xếp loại học lực khá;

Việc xét cấp sinh hoạt phí được tiến hành theo học kỳ của năm học, một năm học xét 2 lần.

2. Sinh viên đào tạo trình độ đại học được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ sau đây:

a) Miễn học phí và ở ký túc xá miễn phí;

b) Cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 2,5 mức lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức nếu xếp loại học lực giỏi trở lên;

c) Cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 1,5 mức lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức nếu xếp loại học lực khá.

Việc xét cấp sinh hoạt phí được tiến hành theo học kỳ của năm học, một năm học xét 2 lần;

d) Xem xét tuyển chọn đi thực tập 6 tháng ở nước ngoài nếu năm cuối của chương trình đào tạo đạt học lực khá trở lên. Mọi chi phí thực tập ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm;

đ) Được chuyển tiếp học cao học và làm nghiên cứu sinh ở trong nước và nước ngoài nếu tốt nghiệp đạt loại giỏi trở lên;

e) Được ưu tiên tuyển chọn vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, không phải qua thời gian thử việc nếu tốt nghiệp đạt loại giỏi trở lên.

3. Học viên cao học, nghiên cứu sinh đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ được hưởng các ưu đãi, hỗ trợ sau đây:

a) Miễn học phí và ở ký túc xá miễn phí;

b) Cấp sinh hoạt phí hàng tháng bằng 3,5 lần mức lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức;

c) Giữ nguyên lương trong thời gian đào tạo;

d) Tham dự hội nghị, hội thảo khoa học trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử ở nước ngoài. Kinh phí tham dự hội nghị, hội thảo do ngân sách nhà nước bảo đảm;

đ) Chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học các cấp;

e) Đi thực tập 6 tháng ở nước ngoài trong năm cuối của chương trình đào tạo. Mọi chi phí thực tập ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm;

g) Hỗ trợ kinh phí bằng 30 lần mức lương cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức đối với một công trình khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế trong danh mục ISI.

4. Giảng viên, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học và kỹ thuật làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn.

Điều 4. Mức ưu đãi, hỗ trợ đào tạo ở ngoài nước

1. Sinh viên đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh theo học các chuyên ngành trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử ở ngoài nước được hưởng các chế độ ưu đãi sau đây:

a) Cấp 02 vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông đối với sinh viên và nghiên cứu sinh, 01 vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông đối với học viên cao học trong quá trình học để đi và về Việt Nam;

b) Cấp lệ phí làm hộ chiếu, visa;

c) Cấp sinh hoạt phí bằng 1,2 lần mức sinh hoạt phí cao nhất hiện đang cấp cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh Việt Nam đi học ở nước ngoài theo các Đề án đào tạo của Chính phủ Việt Nam;

d) Mua bảo hiểm y tế mức tối thiểu do nước sở tại quy định áp dụng chung cho công dân nước ngoài đến học tập;

đ) Cấp lệ phí sân bay, tiền tàu, xe từ sân bay đến nơi đào tạo và ngược lại;

e) Giữ nguyên lương đối với học viên cao học, nghiên cứu sinh trong thời gian học tập, nghiên cứu ở ngoài nước.

2. Giảng viên, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học và kỹ thuật làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn ở ngoài nước được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành, giữ nguyên lương và các chế độ theo quy định trong thời gian đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn ở ngoài nước.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí để thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ quy định tại Nghị định này do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Điều 6. Căn cứ lập dự toán chi

1. Chỉ tiêu đào tạo hàng năm trong nước và ngoài nước.

2. Kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng giảng viên cho các cơ sở giáo dục đại học được giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

3. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho cán bộ quản lý, cán bộ khoa học trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

4. Các mức chi ưu đãi, hỗ trợ được quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị định này.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).KN 302

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng